

Số: 1027/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các cơ quan
Thi hành án dân sự địa phương năm 2019**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Trưởng, Phó Trưởng các Khu vực thi đua, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban ĐKT Trung ương (để biết);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ ĐKT.

BỘ TRƯỞNG


Lê Thành Long



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA, XẾP HẠNG CƠ QUAN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1023/QĐ-BTP ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

A. TIÊU CHÍ THI ĐUA ĐỐI VỚI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH		130		
1	Kết quả thi hành án về việc		40		
a	Cơ quan Cục có dưới 500 việc; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số việc dưới 5.000 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	34		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	33		

b	Cơ quan Cục có từ 500 việc đến dưới 1.000 việc; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có từ 5.000 việc đến dưới 10.000 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	34		
c	Cơ quan Cục có từ 1.000 việc đến dưới 1.500 việc; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có từ 10.000 việc đến dưới 15.000 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	35		
d	Cơ quan Cục có từ 1.500 việc đến dưới 2.000 việc; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có từ 15.000 việc đến dưới 20.000 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	36		
đ	Cơ quan Cục có từ 2.000 việc trở lên; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có từ 20.000 việc trở lên	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	39		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	37		

2	Kết quả thi hành án về giá trị		40		
a	Cơ quan Cục có số tiền phải thi hành dưới 5 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành dưới 300 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	34		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	33		
b	Cơ quan Cục có số tiền phải thi hành từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành từ 300 tỷ đồng đến dưới 700 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	34		
c	Cơ quan Cục có số tiền phải thi hành từ 20 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành từ 700 tỷ đồng đến dưới 1.100 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	35		

d	Cơ quan Cục có số tiền phải thi hành từ 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành từ 1.100 tỷ đồng đến 1.500 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	36		
đ	Cơ quan Cục có số tiền phải thi hành trên 100 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành trên 1.500 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	39		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	37		
3	Công tác theo dõi thi hành án hành chính		10		
a	Triển khai, phổ biến và quán triệt các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	Triển khai, phổ biến và quán triệt đầy đủ các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	2		
		Đơn vị chậm triển khai các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	1		
		Đơn vị không triển khai các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	0		

b	Thực hiện, theo dõi thi hành án hành chính	Thực hiện, theo dõi kịp thời, đầy đủ và đúng quy định của pháp luật (bảo đảm việc theo dõi 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành)	3		
		Thực hiện, theo dõi không kịp thời hoặc thực hiện không đầy đủ các hoạt động theo dõi THAHC theo quy định của pháp luật	1.5		
c	Hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành án hành chính; tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	Thực hiện tốt công tác hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành án hành chính; tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	1		
		Chậm thực hiện công tác hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành án hành chính; chậm tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	0.5		
		Không thực hiện công tác hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi thi hành án hành chính và tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	0		

ncv

đ	Tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính.	Thực hiện tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính	2		
		Chậm tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính.	1		
		Không tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính.	0		
đ	Thực hiện việc bồi thường theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc Bản án, quyết định của Tòa án	Thực hiện chậm dưới 3 việc	2		
		Thực hiện chậm trên 3 việc	1		
4	Thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án dân sự		25		
a	Ra quyết định về thi hành án	Ra quyết định về thi hành án đúng thời hạn, đúng pháp luật	3		
		Ra quyết định về thi hành án không đúng thời hạn từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị có	2		

	dưới 2.000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)			
	Ra quyết định về thi hành án không đúng pháp luật, bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	1		
	Ra quyết định về thi hành án không đúng pháp luật, bị cơ quan có thẩm quyền hủy từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	0		

10/2

b	Đăng tải danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	Đăng tải kịp thời, đầy đủ đúng quy định của pháp luật	3		
		Chậm đăng tải danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	2		
		Đăng tải nhưng không đầy đủ, hoặc đăng tải không đúng quy định danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	1		
		Không đăng tải danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	0		
c	Phân loại việc	Phân loại việc chính xác 100%	4		
		Phân loại việc chính xác từ 97% trở lên trên tổng số vụ việc phải thi hành trong năm	2		
		Phân loại việc chính xác từ 97 % trở xuống trên tổng số vụ việc phải thi hành trong năm	0		
d	Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; quản lý kho vật chứng	Đúng quy định của pháp luật	2		
		Đề hư hỏng vật chứng, tài sản tạm giữ	1		
		Đề xảy ra mất vật chứng, tài sản tạm giữ	0		

đ	Trả lời văn bản xin ý kiến chỉ đạo của các Chi cục Thi hành án dân sự	Trả lời đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục ít nhất 95% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của các Chi cục Thi hành án dân sự	2		
		Trả lời chậm dưới 50% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của các Chi cục Thi hành án dân sự	1		
		Không trả lời hoặc trả lời chậm trên 50% số văn bản xin ý kiến chỉ đạo của các Chi cục Thi hành án dân sự	0		
e	Thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự	Thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự	2		
		Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	1		
		Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên	1		

	<p>môn, nghiệp vụ, yêu cầu hủy đến 02 việc (đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 3 việc (đối với các đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 4 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 6 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)</p>			
	<p>Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu sửa đổi trên 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); trên 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); trên 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); trên 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm);</p>	0		
	<p>Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu hủy trên 2 việc (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); trên 3 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); trên 4 việc (đối với đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); trên 6 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm).</p>	0		

g	Tổ chức thi hành các khoản thu cho ngân sách nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng, ngân hàng	Tổ chức thi hành có hiệu quả số vụ việc phải thi hành	2		
		Không tổ chức thi hành hoặc tổ chức thi hành các khoản thu cho ngân sách nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng, ngân hàng	0		
h	Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế	Tập trung, chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, đạt tỷ lệ cao hơn năm 2018	3		
		Không tập trung, chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế	0		
i	Công tác thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền	Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm	4		
		Không giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền để xảy ra sai phạm	0		

5	Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		15		
a	Tổ chức công tác tiếp công dân	Tổ chức tốt số buổi tiếp công dân theo quy định của pháp luật	3		
		Không tổ chức tốt công tác tiếp công dân, có công dân phản ánh về việc không tổ chức tiếp công dân hoặc có thái độ không đúng trong khi tiếp công dân mà kết quả xác minh, báo cáo có căn cứ nội dung công dân phản ánh là đúng	1		
b	Tổ chức tiếp công dân định kỳ của Cục trưởng	Tổ chức 100% số buổi tiếp công dân định kỳ	2		
		Không thường xuyên tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật	1		
		Không tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật	0		
c	Giải quyết các vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài	Giải quyết từ 80% đến 100% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	3		
		Giải quyết từ 60% đến dưới 80% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	2		
		Giải quyết từ 40% đến dưới 60% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	1		
		Giải quyết dưới 40% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	0		

d	Giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 quyết định (QĐ) giải quyết khiếu nại, kết luận (KL) giải quyết tố cáo (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 4 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 5 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); đến 7 quyết định (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	3		
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy có từ 1 đến 2 QĐ, KL (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 3 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 4 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); đến 5 QĐ, KL (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	2		
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi từ 4 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); từ 5 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ	1		

		2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); từ 6 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); từ 7 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm);			
		Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy từ 3 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); từ 4 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); từ 5 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); từ 6 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm);	0		
đ	Thực hiện chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo	Thực hiện tốt chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo	2		
		Không thực hiện tốt chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo; chậm gửi báo cáo, báo cáo không đạt chất lượng	0		
e	Hòa giải, thuyết phục đương sự trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Hòa giải, thuyết phục đương sự thành công trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ từ 80% trở lên đến 100% vụ việc	2		

		Hòa giải, thuyết phục đương sự thành công trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ từ 50% trở lên đến dưới 80% vụ việc	1		
		Không hòa giải, thuyết phục đương sự thành công trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo làm phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài hoặc số vụ việc hòa giải, thuyết phục đương sự thành công chỉ đạt dưới 50%	0		
II	CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC		70		
1	Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng; quy chế dân chủ ở cơ sở và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành, của địa phương		5		
a	Tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị	1		

		Không thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị	0		
b	Xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị	Xây dựng và triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị	1		
		Không xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị	0		
c	Phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ	Phối hợp tốt với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ	2		
		Không phối hợp hoặc phối hợp không hiệu quả với các ban, ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ	0		
d	Thái độ đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ	Đảm bảo quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ	1		
		Đơn vị có công chức, viên chức chưa đảm bảo quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ	0		

ns

2	Công tác chỉ đạo, điều hành		10		
a	Thực hiện báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	3		
		Thực hiện không đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	2		
		Không thực hiện báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục theo yêu cầu	0		
b	Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục	Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	3		
		Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục không đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	2		
		Không hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Tổng cục theo yêu cầu	0		
c	Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành	Sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, bám sát từng lĩnh vực, địa bàn, vụ việc phụ trách, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở	4		
		Không kịp thời, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở	2		

		Không sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoặc không kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở dẫn đến sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ và các mặt công tác	0		
3	Thực hiện công tác thống kê, văn phòng và các chế độ báo cáo		10		
a	Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ và đột xuất	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thống kê định kỳ và đột xuất chính xác, khách quan, thực hiện đầy đủ biểu bảng theo quy định	2		
		Báo cáo, thống kê không đúng hạn, số liệu chính xác	1.5		
		Báo cáo, thống kê số liệu không chính xác từ 1 đến 10 việc hoặc từ 1 đến dưới 50 triệu đồng	1		
		Báo cáo, thống kê số liệu không chính xác từ 11 đến 20 việc hoặc từ 50 đến dưới 100 triệu đồng	0.5		
		Báo cáo, thống kê không chính xác trên 20 việc hoặc trên 100 triệu đồng	0		

b	Triển khai phần mềm quản lý văn bản đi, đến (phần mềm văn thư)	Triển khai áp dụng đầy đủ phần mềm quản lý văn bản	2		
		Triển khai chưa đầy đủ phần mềm quản lý văn bản	1		
		Chưa triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản	0		
c	Thực hiện công tác truyền thông báo chí (phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)	Thực hiện tốt công tác truyền thông báo chí	2		
		Thực hiện không đầy đủ công tác truyền thông báo chí	1		
		Không thực hiện công tác truyền thông báo chí (không thông báo người phát ngôn; không thực hiện các hoạt động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)	0		
d	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế chỉ tiêu nội bộ và các Chương trình, Kế hoạch công tác	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế chỉ tiêu nội bộ và các Chương trình, Kế hoạch công tác đúng thời hạn, đúng quy định	2		
		Chậm ban hành một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác hoặc nội dung một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác không bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác của cấp trên	1,5		

		Không ban hành một trong các quy chế: Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản, Quy chế chi tiêu nội bộ	1		
		Sai phạm từ 02 trường hợp trở lên trong tiêu mục d	0		
đ	Thực hiện công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	Thực hiện tốt công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	2		
		Không thực hiện tốt công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	0		
4	Công tác cải cách hành chính		5		
a	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tại các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Có xây dựng Kế hoạch	1		
		Không xây dựng Kế hoạch	0		
b	Triển khai cơ chế một cửa tại đơn vị	Triển khai cơ chế một cửa tại đơn vị	2		
		Không triển khai cơ chế một cửa tại đơn vị	0		
c	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích	Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích	2		
		Không triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích	0		

5	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin		5		
a	Ứng dụng chữ ký số	Thực hiện chữ ký số	1		
		Không thực hiện chữ ký số	0		
b	Quản lý, vận hành trang thông tin	Quản lý, vận hành trang thông tin hiệu quả	1		
		Quản lý, vận hành trang thông tin không hiệu quả	0		
c	Sử dụng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm trong THADS	Tích cực sử dụng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm ứng dụng THADS	2		
		Không tích cực sử dụng các phần mềm do Tổng cục cung cấp	1		
d	Ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc	Thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc; cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc	1		
		Không thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc; cán bộ, công chức không thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc	0		

6	Công tác kiểm tra, giám sát		5		
a	Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm	Xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm	1		
		Đơn vị không xây dựng kế hoạch kiểm tra; không tự kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên	0		
b	Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch	Triển khai thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong cơ quan, đơn vị nhằm giảm thiểu các sai phạm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ	3		
		Không triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch kiểm tra; kiểm tra không có hiệu quả, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại, phát hiện có sai phạm; không thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát nội bộ dẫn đến phát sinh các sai phạm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.	0		
c	Thực hiện kết luận kiểm tra	Thực hiện tốt kết luận kiểm tra và đơn đốc thực hiện tốt kết luận kiểm tra	1		
		Không thực hiện tốt kết luận kiểm tra và đơn đốc thực hiện tốt kết luận kiểm tra	0		

117

7	Công tác tài chính – Kế toán; quản lý tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản		10		
7.1	Công tác tài chính - kế toán		5		
a	Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí	Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đúng quy định	1		
		Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí sai quy định, bị cơ quan có thẩm quyền xuất toán	0		
b	Thực hiện chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	Thực hiện đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	2		
		Thực hiện không đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	0		
c	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn	2		
		Không gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đúng thời hạn	1		
		Không lập báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đúng quy định và chính xác	0		

7.2	Công tác quản lý tài sản	Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản ở cơ quan, đơn vị:	3		
		Không thực hiện tổ chức kiểm kê và thanh lý tài sản	1		
		Đề xảy ra mất mát tài sản của cơ quan, đơn vị	0		
7.3	Công tác đầu tư xây dựng cơ bản	Thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản và hoàn thành đúng thời hạn quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản	2		
		Thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản nhưng hoàn thành không đúng thời hạn quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản	1		
		Đơn vị bị cơ quan cấp trên yêu cầu kiểm điểm, đề nghị kỷ luật xử lý trách nhiệm do sai phạm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản	0		
8	Công tác tổ chức cán bộ		15		
a	Tham mưu tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý	Tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đúng quy định	2		
		Tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công công tác không đúng quy định	1		

		Sử dụng công chức, người lao động không đúng vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	1		
b	Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác	Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác đúng quy định	2		
		Chậm điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác	1		
		Điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, cho chuyển công tác không đúng quy định	0		
c	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đúng quy định	2		
		Chậm thực hiện một trong các quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đối với 01 trường hợp	1		
		Chậm thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ từ 02 trường hợp trở lên	0		

		Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại; bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ không đúng quy định	0		
d	Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động	Cập nhật phần mềm quản lý hồ sơ công chức, người lao động kịp thời, đầy đủ, chính xác	1		
đ	Đánh giá công chức; thực hiện tinh giản biên chế	Đánh giá công chức chính xác, kịp thời; thực hiện việc tinh giản biên chế hiệu quả, đúng quy định	2		
		Đánh giá công chức không đúng quy định; không thực hiện việc tinh giản biên chế hoặc bố trí công tác khác đối với công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật cán bộ, công chức	0		
e	Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	2		
		Không xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch đối với 01 trường hợp	1		
		Không xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không đúng đối tượng đối với 01 trường hợp	1		

		Không xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch; Không xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không đúng đối tượng từ 2 trường hợp trở lên	0		
g	Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	1		
		Chậm gửi báo cáo, báo cáo không đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ	0		
h	Đoàn kết nội bộ	Nội bộ đoàn kết, ổn định	2		
		Nội bộ mất đoàn kết	Không chấm điểm mục 8 Phần II		
i	Thực hiện công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương	Thực hiện tốt công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương	1		
		Đơn vị có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; có cá nhân vi phạm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ	0		

9	Công tác thi đua, khen thưởng		5		
a	Phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua	Phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định	1		
		Đơn vị không phát động phong trào thi đua, không đăng ký thi đua	0		
b	Phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, của Tổng cục về công tác thi đua, khen thưởng	Phổ biến, quán triệt đầy đủ chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, của Tổng cục về công tác thi đua, khen thưởng	0.5		
c	Ban hành các văn bản; tổ chức xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS phát động	Ban hành đầy đủ các văn bản; tổ chức xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS phát động	0.5		
d	Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến	Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến	1		
		Không tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng đúng thời hạn, nội dung báo cáo không đúng mẫu	0		
đ	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khách quan, chính xác,	1		

nh

		công khai, dân chủ, gửi hồ sơ thi đua đúng thời hạn			
		Chậm bình xét khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi muộn hơn so với hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS	0		
e	Chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Đảm bảo tỷ lệ đề nghị khen thưởng theo đúng hướng dẫn của Bộ	1		
		Hồ sơ khen thưởng không đầy đủ trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, của Tổng cục THADS	0.5		
		Hồ sơ đề nghị vượt tỷ lệ khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS	0.5		
		Hồ sơ khen thưởng không đầy đủ trình tự, thủ tục, vượt tỷ lệ theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS	0		
TỔNG SỐ ĐIỂM CHUẨN			200		

B. TIÊU CHÍ THI ĐUA ĐỐI VỚI CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ THI ĐUA	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I.	KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, HÀNH CHÍNH		130		
1	Kết quả thi hành án về việc		40		
a	Chi cục có dưới 500 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	34		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	33		
b	Chi cục có từ 500 việc đến dưới 1.000 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	34		
c	Chi cục có từ 1.000 việc đến dưới 1.500 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	35		

d	Chi cục có từ 1.500 việc đến dưới 2.000 việc	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	36		
đ	Chi cục có từ 2.000 việc trở lên	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	39		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	37		
2	Kết quả thi hành án về giá trị		40		
a	Chi cục có số tiền phải thi hành dưới 5 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	34		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	33		
b	Chi cục có số tiền phải thi hành từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	35		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	34		

c	Chi cục có số tiền phải thi hành từ 20 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	36		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	35		
d	Chi cục có số tiền phải thi hành từ 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	37		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	36		
đ	Chi cục có số tiền phải thi hành trên 100 tỷ đồng/năm	Đạt 100% chỉ tiêu được giao	40		
		Không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%	39		
		Không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10%	38		
		Không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên	37		
3	Công tác theo dõi thi hành án hành chính		10		
a	Triển khai, phổ biến và quán triệt các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	Triển khai, phổ biến và quán triệt đầy đủ các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	2		
		Đơn vị chậm triển khai các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	1		
		Đơn vị không triển khai các văn bản pháp luật về thi hành án hành chính	0		

b	Thực hiện, theo dõi Thi hành án hành chính	Thực hiện theo dõi kịp thời, đầy đủ và đúng quy định của pháp luật (bảo đảm việc theo dõi 100% bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành)	3		
		Thực hiện theo dõi không kịp thời hoặc thực hiện không đầy đủ các hoạt động theo dõi THAHC theo quy định của pháp luật	1.5		
c	Công tác theo dõi thi hành án hành chính; tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành án hành chính; tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	1		
		Chậm thực hiện công tác theo dõi thi hành án hành chính; chậm tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	0.5		
		Không thực hiện công tác theo dõi thi hành án hành chính và tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý đối với các vụ THAHC phức tạp, kéo dài	0		
d	Tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính.	Thực hiện tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính	2		

		Chậm tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính.	1		
		Không tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp xử lý đối với các trường hợp qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC, không chấp hành án hành chính.	0		
đ	Thực hiện việc bồi thường theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc Bản án, quyết định của Tòa án	Thực hiện chậm dưới 3 việc	2		
		Thực hiện chậm trên 3 việc	1		
4	Thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án dân sự		25		
a	Ra quyết định về thi hành án	Ra quyết định đúng thời hạn, đúng pháp luật	3		
		Ra quyết định về thi hành án không đúng thời hạn từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	2		
		Ra quyết định về thi hành án không đúng pháp luật, bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị	1		

		có dưới 2000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)			
		Ra quyết định về thi hành án không đúng pháp luật, bị cơ quan có thẩm quyền hủy từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	0		
b	Gửi danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	Gửi danh sách kịp thời, đầy đủ đúng quy định của pháp luật	3		
		Chậm gửi danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành cho Cục Thi hành án dân sự để đăng tải theo quy định của pháp luật	2		
		Có gửi danh sách cho Cục Thi hành án dân sự nhưng không đầy đủ số lượng người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	1		
		Không gửi danh sách người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành theo quy định của pháp luật	0		

c	Phân loại việc	Phân loại việc chính xác 100%	4		
		Phân loại việc chính xác từ 97% trở lên trên tổng số vụ việc phải thi hành trong năm	2		
		Phân loại việc chính xác từ 97 % trở xuống trên tổng số vụ việc phải thi hành trong năm	0		
d	Bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ trong THADS; quản lý kho vật chứng	Đúng quy định của pháp luật	3		
		Để hư hỏng vật chứng, tài sản tạm giữ	2		
		Để xảy ra mất vật chứng, tài sản tạm giữ	0		
đ	Thực hiện quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự	Thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự	2		
		Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2000 việc/năm); đến 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	1		

	Thực hiện không đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu hủy đến 02 việc (đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 3 việc (đối với các đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 4 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); đến 6 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	1		
	Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu sửa đổi trên 3 việc (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); trên 5 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); trên 7 việc (đối với các đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); trên 10 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm);	0		
	Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành án dân sự bị cơ quan có	0		

Handwritten mark

		thâm quyền kết luận có sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu hủy trên 2 việc (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); trên 3 việc (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); trên 4 việc (đối với đơn vị có từ 5.000 - 10.000 việc/năm); trên 6 việc (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm).			
e	Tổ chức thi hành các khoản thu cho ngân sách nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng, ngân hàng	Tổ chức thi hành có hiệu quả số vụ việc phải thi hành	3		
		Không tổ chức thi hành hoặc tổ chức thi hành các khoản thu cho ngân sách nhà nước và các bản án, quyết định liên quan đến các khoản nợ của các tổ chức tín dụng, ngân hàng	0		
g	Thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế	Tập trung, chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, đạt tỷ lệ cao hơn năm 2018	3		
		Không tập trung, chỉ đạo quyết liệt trong công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế	0		

h	Công tác thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền	Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót, vi phạm trong quá trình thẩm định giá, đấu giá tài sản kê biên và giao tài sản trúng đấu giá tại địa phương; xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm	4		
		Không giám sát chặt chẽ việc thẩm định, đấu giá tài sản kê biên theo thẩm quyền để xảy ra sai phạm	0		
5	Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		15		
a	Tổ chức công tác tiếp công dân	Tổ chức tốt số buổi tiếp công dân theo quy định của pháp luật	3		
		Không tổ chức tốt công tác tiếp công dân, có công dân phản ánh về việc không tổ chức tiếp công dân hoặc có thái độ không đúng trong khi tiếp công dân mà kết quả xác minh, báo cáo có căn cứ nội dung công dân phản ánh là đúng	1		
b	Tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chi cục trưởng	Tổ chức 100% số buổi tiếp công dân định kỳ	2		

		Không thường xuyên tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật	1		
		Không tổ chức tiếp công dân định kỳ theo quy định của pháp luật	0		
c	Giải quyết các vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài	Giải quyết từ 80% đến 100% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	3		
		Giải quyết từ 60% đến dưới 80% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	2		
		Giải quyết từ 40% đến dưới 60% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	1		
		Giải quyết dưới 40% số vụ việc thuộc danh sách khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài	0		
d	Giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền	Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu sửa đổi từ 1 đến 3 quyết định (QĐ) giải quyết khiếu nại, kết luận (KL) giải quyết tố cáo (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 4 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 5 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); đến 7 quyết định (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	3		

	Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy có từ 1 đến 2 QĐ, KL (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); đến 3 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); đến 4 QĐ, KL (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); đến 5 QĐ, KL (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm)	2		
	Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi từ 4 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); từ 5 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000 việc/năm); từ 6 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); từ 7 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm);	1		
	Đơn vị có sai sót hoặc vi phạm nghiêm trọng thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo bị cơ quan có thẩm quyền hủy từ 3 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có dưới 2.000 việc/năm); từ 4 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ 2.000 đến dưới 5.000	0		

		việc/năm); từ 5 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có từ 5.000 – 10.000 việc/năm); từ 6 QĐ, KL trở lên (đối với đơn vị có trên 10.000 việc/năm);			
đ	Thực hiện chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo	Thực hiện tốt chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo	2		
		Không thực hiện tốt chế độ báo cáo, hồ sơ THA, hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo; chậm gửi báo cáo, báo cáo không đạt chất lượng	0		
e	Hòa giải, thuyết phục đương sự trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Hòa giải, thuyết phục đương sự thành công trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ từ 80% trở lên đến 100% vụ việc	2		
		Hòa giải, thuyết phục đương sự thành công trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỷ lệ từ 50% trở lên đến dưới 80% vụ việc	1		
		Không hòa giải, thuyết phục đương sự thành công trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo làm phát sinh các vụ việc phức tạp, kéo dài hoặc số vụ việc hòa giải, thuyết phục đương sự thành công chỉ đạt dưới 50%	0		

II	CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC		70		
1	Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng; quy chế dân chủ ở cơ sở và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành, của địa phương		5		
a	Tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị	Tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện đúng, đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kế hoạch phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị	1		
	Không thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị	Không thường xuyên xuyên tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho công chức trong đơn vị	0		
b	Xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị	Xây dựng và triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị	1		
		Không xây dựng và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị	0		

c	Phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ	Phối hợp tốt với các ban ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ	2		
		Không phối hợp hoặc phối hợp không hiệu quả với các ban, ngành, chính quyền địa phương trong triển khai công tác và thực thi nhiệm vụ	0		
d	Thái độ đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ	Đảm bảo quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ	1		
		Đơn vị có công chức, viên chức chưa đảm bảo quy định về thái độ của cán bộ, công chức đối với người dân, doanh nghiệp trong thực thi nhiệm vụ	0		
2	Công tác chỉ đạo, điều hành		10		
a	Thực hiện báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục	Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	3		
		Thực hiện không đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	2		
		Không thực hiện báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục theo yêu cầu	0		
b	Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục	Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	3		

		Thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục không đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu	2		
		Không hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục theo yêu cầu	0		
c	Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành	Sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, bám sát từng lĩnh vực, địa bàn, vụ việc phụ trách, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở	4		
		Không kịp thời, quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở	2		
		Không sâu sát, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành hoặc không kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở dẫn đến sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ và các mặt công tác	0		
3	Thực hiện công tác thống kê, văn phòng và các chế độ báo cáo		10		
a	Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ và đột xuất	Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thống kê định kỳ và đột xuất chính xác, khách quan, thực hiện đầy đủ biểu bảng theo quy định	2		

		Báo cáo, thống kê không đúng hạn, số liệu chính xác	1.5		
		Báo cáo, thống kê số liệu không chính xác từ 1 đến 10 việc hoặc từ 1 đến dưới 50 triệu đồng	1		
		Báo cáo, thống kê số liệu không chính xác từ 11 đến 20 việc hoặc từ 50 đến dưới 100 triệu đồng	0.5		
		Báo cáo, thống kê không chính xác trên 20 việc hoặc trên 100 triệu đồng	0		
b	Vào sổ, lưu giữ văn bản đi đến	Vào sổ, lưu giữ đầy đủ văn bản đi, đến	2		
		Vào sổ, lưu giữ chưa đầy đủ văn bản đi, đến	1		
		Không vào sổ, lưu giữ đầy đủ văn bản đi đến	0		
c	Thực hiện công tác truyền thông báo chí (phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)	Thực hiện tốt công tác truyền thông báo chí	2		
		Thực hiện không đầy đủ công tác truyền thông báo chí	1		
		Không thực hiện công tác truyền thông báo chí (không thông báo người phát ngôn; không thực hiện các hoạt động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí và xử lý thông tin báo chí)	0		

d	Ban hành đầy đủ các loại quy chế: Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ và các Chương trình, Kế hoạch công tác	Ban hành Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ và các Chương trình, Kế hoạch công tác đúng thời hạn, đúng quy định	2		
		Chậm ban hành một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác hoặc nội dung một trong các Chương trình, Kế hoạch công tác không bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác của cấp trên	1,5		
		Không ban hành một trong các quy chế: Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế làm việc, Quy chế quản lý tài sản, Quy chế chi tiêu nội bộ	1		
		Sai phạm từ 2 trường hợp trở lên trong tiểu mục d	0		
đ	Thực hiện công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	Thực hiện tốt công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	2		
		Không thực hiện tốt công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ thi hành án dân sự	0		
4	Công tác cải cách hành chính		5		
a	Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính tại các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương	Có xây dựng Kế hoạch	1		
		Không xây dựng Kế hoạch	0		
b	Triển khai cơ chế một cửa tại đơn vị	Triển khai cơ chế một cửa tại đơn vị	2		
		Không triển khai cơ chế một cửa tại đơn vị	0		

c	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích	Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích	2		
		Không triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong THADS qua dịch vụ bưu chính công ích	0		
5	Công tác ứng dụng công nghệ thông tin		5		
a	Ứng dụng chữ ký số	Thực hiện chữ ký số	1		
		Không thực hiện chữ ký số	0		
b	Viết bài trên trang Thông tin của Cục Thi hành án dân sự	Tham gia viết tin bài đăng trên Trang Thông tin của Cục Thi hành án dân sự	1		
		Không tham gia viết tin bài đăng trên Trang Thông tin của Cục Thi hành án dân sự	0		
c	Sử dụng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm trong THADS	Tích cực sử dụng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng các phần mềm ứng dụng THADS	2		
		Không tích cực sử dụng các phần mềm do Tổng cục cung cấp	1		
d	Ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc	Thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc; cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc	1		

		Không thực hiện ứng dụng việc trao đổi văn bản dưới dạng điện tử trong công việc; cán bộ, công chức không thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ để trao đổi công việc	0		
6	Công tác kiểm tra, giám sát		5		
a	Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm	Xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc tự kiểm tra trong đơn vị hàng năm	1		
		Đơn vị không xây dựng kế hoạch kiểm tra; không tự kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên	0		
b	Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch	Triển khai thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong cơ quan, đơn vị nhằm giảm thiểu các sai phạm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ	3		
		Không triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch kiểm tra; kiểm tra không có hiệu quả, bị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra lại, phát hiện có sai phạm; không thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát nội bộ dẫn đến phát sinh các sai phạm trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ.	0		

c	Thực hiện kết luận kiểm tra	Thực hiện tốt kết luận kiểm tra và đơn đốc thực hiện tốt kết luận kiểm tra	1		
		Không thực hiện tốt kết luận kiểm tra và đơn đốc thực hiện tốt kết luận kiểm tra	0		
7	Công tác tài chính – Kế toán; quản lý tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản		10		
7.1	Công tác tài chính - kế toán		5		
a	Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí	Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đúng quy định	1		
		Thực hiện quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí sai quy định, bị cơ quan có thẩm quyền xuất toán;	0		
b	Thực hiện chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	Thực hiện đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	2		
		Đơn vị không thực hiện đúng chế độ kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ về thi hành án dân sự	0		
c	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ	Lập và gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn	2		
		Không gửi báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đúng thời hạn	1		
		Không lập báo cáo kế toán ngân sách, báo cáo kế toán nghiệp vụ đúng quy định và chính xác	0		

7.2	Công tác quản lý tài sản	Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản ở cơ quan, đơn vị:	3		
		Không thực hiện hiện tổ chức kiểm kê và thanh lý tài sản	1		
		Để xảy ra mất mát tài sản của cơ quan, đơn vị	0		
7.3	Công tác đầu tư xây dựng cơ bản	Thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản và hoàn thành đúng thời hạn quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản	2		
		Thực hiện đúng quy định công tác đầu tư xây dựng cơ bản và hoàn thành không đúng thời hạn quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản	1		
		Đơn vị bị cơ quan cấp trên yêu cầu kiểm điểm, đề nghị kỷ luật xử lý trách nhiệm do sai phạm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản	0		
8	Công tác tổ chức cán bộ		15		
a	Tham mưu tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý	Tham mưu tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, bố trí, sử dụng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý đúng quy định	2		
		Tiếp nhận, ký hợp đồng lao động, phân công công tác không đúng quy định	1		
		Sử dụng công chức, người lao động không đúng vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	1		

b	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ	Thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ đúng quy định	2		
		Chậm thực hiện 01 một trong các quy trình: bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ	1		
		Chậm thực hiện quy trình bổ nhiệm lại; bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ từ 02 trường hợp trở lên	0		
		Thực hiện quy trình bổ nhiệm vào ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ không đúng quy định	0		
c	Đánh giá công chức; thực hiện tinh giản biên chế	Đánh giá công chức chính xác, kịp thời; thực hiện việc tinh giản biên chế hiệu quả, đúng quy định	2		
		Đánh giá công chức không đúng quy định; không thực hiện việc tinh giản biên chế hoặc bố trí công tác khác đối với công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật cán bộ, công chức	0		

d	Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng	2		
		Không xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch đối với 01 trường hợp	1		
		Không xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không đúng đối tượng đối với 01 trường hợp	1		
		Không xây dựng quy hoạch, chậm rà soát bổ sung quy hoạch; Không xây dựng hoặc chậm triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, cử công chức đi đào tạo bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không đúng đối tượng từ 2 trường hợp trở lên	0		
đ	Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo về công tác tổ chức cán bộ	2		
		Chậm gửi báo cáo, báo cáo không đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức cán bộ	0		
e	Đoàn kết nội bộ	Nội bộ đoàn kết, ổn định	3		
		Nội bộ mất đoàn kết	Không chấm điểm mục 8, phần II		

g	Thực hiện công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương	Thực hiện tốt công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương	2		
		Đơn vị có cá nhân vi phạm bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; có cá nhân vi phạm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ	0		
9	Công tác thi đua, khen thưởng		5		
a	Phát động, đăng ký thi đua giao ước thi đua	Phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua kịp thời, đúng quy định	1		
		Đơn vị không phát động phong trào thi đua, không đăng ký thi đua	0		
b	Phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, của Tổng cục, của Cục về công tác thi đua, khen thưởng	Phổ biến, quán triệt đầy đủ chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, của Tổng cục về công tác thi đua, khen thưởng	0.5		
c	Ban hành các văn bản; tổ chức xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS và Cục THADS phát động	Ban hành đầy đủ các văn bản; tổ chức xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp và Tổng cục THADS phát động	0.5		
d	Thực hiện công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến	Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến	1		
		Đơn vị không tổ chức sơ kết, tổng kết và gửi Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng đúng thời hạn, nội dung báo cáo không đúng mẫu	0		

đ	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng khách quan, chính xác, công khai, dân chủ, gửi hồ sơ thi đua đúng thời hạn	1		
		Chậm bình xét khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi muộn hơn so với hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS và Cục THADS	0		
e	Chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Đảm bảo tỷ lệ đề nghị khen thưởng theo đúng hướng dẫn của Bộ	1		
		Hồ sơ khen thưởng không đầy đủ trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, của Tổng cục THADS	0.5		
		Hồ sơ đề nghị vượt tỷ lệ khen thưởng theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS	0.5		
		Hồ sơ khen thưởng không đầy đủ trình tự, thủ tục, vượt tỷ lệ theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Tổng cục THADS	0		
TỔNG SỐ ĐIỂM CHUẨN			200		



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019

PHỤ LỤC

Cách chấm điểm thi đua, xếp hạng cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1021/QĐ-BTP ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Đối tượng áp dụng

Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sau đây gọi tắt là Cục THADS); Chi cục Thi hành án dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Sau đây gọi tắt là Chi cục THADS)

2. Phạm vi áp dụng

2.1. Đối với Cục THADS

Chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, tương đương thuộc Cục và các Chi cục trên địa bàn tỉnh, thành phố được quy định tại Phần A của Bảng tiêu chí.

2.2. Đối với Chi cục THADS

Chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Chi cục được quy định tại Phần B của Bảng tiêu chí

3. Cách tính điểm

Căn cứ mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các tiêu chí đã được quy định, cách tính điểm được xác định như sau:

- Hoàn thành 100% hoặc vượt chỉ tiêu Tổng cục giao cho Cục, Cục giao cho Chi cục (về việc, về tiền); các tiêu chí về các lĩnh vực khác nếu hoàn thành và đảm bảo tiến độ, chất lượng thì đạt số điểm chuẩn như quy định cho mỗi mục; *m*

- Hoàn thành dưới 100% chỉ tiêu do Tổng cục giao cho Cục, Cục giao cho Chi cục (về việc, về tiền) thì điểm đạt được xác định là điểm tương ứng với tỷ lệ % chỉ tiêu đạt được theo quy định tại Bảng tiêu chí. Một số tiêu chí điểm đạt được là số điểm sau khi trừ đi các sai phạm (trường hợp điểm trừ lớn hơn số điểm chuẩn của mục thì không tính điểm mục đó);

- Các tiêu chí chưa thực hiện được: 0 điểm.

Cụ thể như sau:

3.1. Mục 1, 2 Phần I (kết quả thi hành xong về việc, về tiền)

a) Đạt 100% hoặc vượt chỉ tiêu được giao cho đơn vị: đạt điểm chuẩn 40 điểm.

Ví dụ về việc: Năm 2019, Cục THADS tỉnh A (là đơn vị có dưới 500 việc, toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số việc dưới 5.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 73% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 73% thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 40 điểm (điểm chuẩn)

Cục THADS tỉnh B (là đơn vị có từ 500 việc đến dưới 1.000 việc, toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục trên địa bàn tỉnh, thành phố) có từ 5.000 việc đến dưới 10.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 73% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 80% (vượt chỉ tiêu 7%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này vẫn là 40 (điểm chuẩn).

Ví dụ về tiền: Năm 2019, Cục THADS tỉnh C (là đơn vị có số tiền phải thi hành dưới 5 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành dưới 300 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 33% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 33% thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 40 (điểm chuẩn);

Cục THADS tỉnh D (là đơn vị có số tiền phải thi hành trên 100 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan Cục và Chi cục trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành trên 1.500 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao chỉ tiêu về tiền giải quyết trên số tiền có điều kiện thi hành là 33% và nếu trong năm Cục đạt chỉ tiêu 40% (vượt chỉ tiêu 7%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này vẫn là 40 (điểm chuẩn).

b) Đạt dưới 100% chỉ tiêu được giao cho đơn vị: Điểm đạt được được tính như điểm chuẩn quy định tương ứng với 03 tỷ lệ % đạt được (không đạt chỉ tiêu từ 1% đến dưới 5%; không đạt chỉ tiêu từ 5% đến dưới 10% và không đạt chỉ tiêu từ 10% trở lên) ứng với đơn vị được phân theo số lượng việc và tiền thi hành theo quy định của Bảng tiêu chí này: ~~77%~~

Ví dụ: Năm 2019, Cục THADS tỉnh E (là đơn vị có dưới 500 việc, toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số việc dưới 5.000 việc) được Tổng cục giao chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 73% và nếu trong năm Cục chỉ đạt 70% (không đạt chỉ tiêu 3%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 35 điểm.

Cục THADS tỉnh F (là đơn vị có số tiền phải thi hành từ 5 tỷ đồng đến dưới 20 tỷ đồng/năm; toàn tỉnh, thành phố (gồm cơ quan cục và Chi cục THADS trên địa bàn tỉnh, thành phố) có số tiền phải thi hành từ 300 tỷ đồng đến dưới 700 tỷ đồng/năm) được Tổng cục giao đạt chỉ tiêu về việc giải quyết có điều kiện thi hành là 33% và nếu trong năm Cục chỉ đạt 30% (không đạt chỉ tiêu 3%) thì số điểm Cục đạt được tại mục này là: 36 điểm.

3.2. Tiêu mục c của mục 4 Phần I (phân loại việc chính xác 100%)

Đối với tiêu chí phân loại việc không chính xác tại tiêu mục c của mục 4 Phần I: Phân loại việc không chính xác từ 3% trở xuống trên tổng số việc phải thi hành án trong năm thì tính 2 điểm; phân loại việc không chính xác trên 3% tổng số việc phải thi hành án trong năm thì sẽ không tính điểm của mục này.

3.3. Các Mục còn lại của Bảng tiêu chí

Điểm đạt được tương ứng với công việc hoàn thành quy định tại mỗi điểm trong tiêu mục hoặc tại mỗi tiêu mục của các Mục.

II. VỀ XẾP HẠNG

1. Cách tính tổng điểm thi đua để xét, đánh giá, xếp hạng

1.1. Đối với Cục Thi hành án dân sự

Trên cơ sở kết quả tổng điểm tự chấm của Cục Thi hành án dân sự và điểm chấm của Tổng cục Thi hành án dân sự đối với Cục Thi hành án dân sự, cách tính tổng số điểm thi đua để xét, đánh giá xếp hạng Cục Thi hành án dân sự như sau:

$$\text{Tổng số điểm thi đua để xét, đánh giá xếp hạng} = \frac{\text{Tổng điểm tự chấm của Cục} + (\text{Tổng điểm của Tổng cục Thi hành án dân sự chấm cho Cục Thi hành án dân sự} \times 2)}{3}$$

Ví dụ: - Cục Thi hành án dân sự tỉnh A tự chấm tổng điểm đạt 183 điểm. ✓

- Tổng cục Thi hành án dân sự chấm cho Cục thi hành án dân sự tỉnh A đạt tổng điểm **186** điểm.

Kết quả:

$$\text{Tổng số điểm thi đua để xét, đánh giá xếp hạng đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh A} = \frac{183 + (186 \times 2)}{3} = 185 \text{ điểm}$$

1.2. Đối với Chi cục Thi hành án dân sự

Trên cơ sở kết quả tổng điểm tự chấm của Chi cục Thi hành án dân sự và điểm chấm của Cục Thi hành án dân sự đối với Chi cục Thi hành án dân sự, cách tính tổng số điểm thi đua để xét, đánh giá xếp hạng Chi cục Thi hành án dân sự như sau:

$$\text{Tổng số điểm thi đua để xét, đánh giá xếp hạng} = \frac{\text{Tổng điểm tự chấm của Chi cục} + (\text{Tổng điểm của Cục Thi hành án dân sự chấm cho Chi cục Thi hành án dân sự} \times 2)}{3}$$

Ví dụ: - Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh A tự chấm tổng điểm đạt **183** điểm.

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh A chấm cho Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh A đạt tổng điểm **186** điểm.

Kết quả:

$$\text{Tổng số điểm thi đua để xét, đánh giá xếp hạng đối với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh A} = \frac{183 + (186 \times 2)}{3} = 185 \text{ điểm}$$

2. Cơ chế xét, xếp hạng

2.1. Đối với Chi cục Thi hành án dân sự

Trên cơ sở xem xét kết quả tự chấm điểm của các Chi cục THADS, kết quả rà soát, thẩm định của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Cục THADS, Cục trưởng Cục THADS xem xét, quyết định xếp hạng các Chi cục THADS.

2.2. Đối với Cục Thi hành án dân sự

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm của các Cục THADS, kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp hạng của Tổng cục Thi hành án dân sự đối với các Cục THADS, Vụ Thi đua – Khen thưởng – Thường trực Hội đồng TĐKT ngành Tư pháp rà soát, thẩm tra

điểm chấm, mức xếp hạng và dự kiến xếp hạng các Cục THADS, báo cáo Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp xem xét, báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định xếp hạng đối với các Cục THADS.

3. Cơ cấu xếp hạng Cục, Chi cục THADS năm 2019

3.1. Cơ cấu xếp hạng Cục, Chi cục THADS

Cơ cấu xếp hạng Cục, Chi cục THADS năm 2018 gồm 04 hạng, cụ thể như sau:

- **Hạng A (Xuất sắc):** Xem xét, lựa chọn các đơn vị đạt từ **190** điểm trở lên; đạt cả hai chỉ tiêu về thi hành án dân sự theo Quyết định số 1392/QĐ-TCTHADS ngày 21/12/2018 của Tổng cục Thi hành án dân sự (về việc, về tiền);

- **Hạng B (Tốt):** Xem xét, lựa chọn các đơn vị đạt từ **180** đến dưới **190** điểm; đạt cả hai chỉ tiêu được giao;

- **Hạng C (Trung bình):** Xem xét các đơn vị đạt từ **160** đến dưới **180** điểm; các đơn vị từ **180** điểm trở lên nhưng không được xếp hạng A và B

- **Hạng D (Yếu):** Các đơn vị đạt dưới **160** điểm; các đơn vị không đủ điều kiện xem xét xếp hạng A (Xuất sắc), B (Tốt), C (Trung Bình); các đơn vị có công chức, người lao động lao động trực thuộc bị khởi tố hình sự.


* Lưu ý

- Không xếp hạng A (Xuất sắc), hạng B (Tốt) đối với các trường hợp:

+ Đơn vị phân loại việc thi hành án không chính xác trên 5% tổng số việc phải thi hành trong năm;

+ Đơn vị báo cáo, thống kê không chính xác từ 50 việc hoặc từ 500 triệu đồng trở lên;

+ Đơn vị mất đoàn kết hoặc có biểu hiện mất đoàn kết (phát sinh nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh trong nội bộ);

+ Đơn vị có tiêu cực hoặc có vi phạm nghiêm trọng trong công tác tiếp nhận, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, thi vào ngạch, khen thưởng, kỷ luật. 

+ Đơn vị có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; có cá nhân bị xử lý kỷ luật do các hành vi sách nhiễu, tiêu cực, tham ô, tham nhũng; có sai phạm về chuyên môn nghiệp vụ đến mức phải bồi thường¹ trừ trường hợp vi phạm do đơn vị tự phát hiện, chủ động xử lý hoặc đề nghị xử lý thì có thể xem xét xếp hạng B (Tốt).

- Xếp hạng C đối với các đơn vị thuộc các đơn vị không được xem xét xếp hạng A hoặc B nêu trên.

- Xếp hạng D (Yếu) đối với đơn vị có công chức, người lao động trực thuộc Cục hoặc Chi cục bị khởi tố hình sự.

- Đối với các trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ hoặc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm thì sau khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền mới xem xét về thi đua, khen thưởng.

3.2. Cơ chế đặc thù

Xem xét xếp hạng A (Xuất sắc) đối với 03 tỉnh có số lượng việc và 03 tỉnh có số lượng tiền cao nhất cả nước, trong đó phải đảm bảo hoàn thành 02 chỉ tiêu về việc và về tiền; số lượng thụ lý về việc và tiền của đơn vị trong năm tăng trên 10% so với năm trước.


III. VỀ XÉT KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả chấm điểm và xếp hạng đối với các cơ quan THADS địa phương, trên cơ sở tỷ lệ đề nghị khen thưởng do Bộ Tư pháp quy định, các tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các Cục THADS tổ chức bình xét, đề nghị khen thưởng tổng kết năm, cụ thể như sau:

1. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua ngành Tư pháp”

Được lựa chọn trong số các đơn vị tiêu biểu, đủ điều kiện xếp hạng A (Xuất sắc).

2. Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

Được lựa chọn trong số các đơn vị đủ điều kiện xếp hạng A (Xuất sắc) và hạng B (Tốt) và được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. 

¹ Đối với Cục thi hành án dân sự còn được áp dụng khi có Chi cục trưởng trực thuộc bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị khởi tố hình sự nhưng do lỗi chỉ đạo, điều hành từ Cục THADS

3. Đối với danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”-

- Là các đơn vị được xếp hạng B và được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mốc thời gian tính kết quả công tác để chấm điểm

Thời gian tính kết quả công tác từ *01 tháng 10 năm 2018 đến 30 tháng 9 năm 2019*

2. Trách nhiệm thực hiện

1.1. Chi cục Thi hành án dân sự

Chi cục THADS tự đánh giá, chấm điểm thi đua của đơn vị mình, gửi kết quả về Cục THADS theo thời gian do Cục THADS quy định.

1.2. Cục Thi hành án dân sự

- Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm thi đua của các Chi cục, Cục THADS thẩm định, chấm điểm thi đua, quyết định xếp hạng đối với Chi cục, gửi 01 bản về Vụ Thi đua - Khen thưởng - Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, 01 bản về Tổng cục Thi hành án dân sự.

- Căn cứ kết quả công tác của toàn tỉnh (thành phố), Cục Thi hành án dân sự, tự đánh giá, chấm điểm, gửi 01 bản về Vụ Thi đua - Khen thưởng - Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, 01 bản về Tổng cục Thi hành án dân sự và 01 bản về Khu vực thi đua *trước ngày 10/10/2019*.

1.3. Tổng cục Thi hành án dân sự

Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí và chấm điểm đối với các Cục THADS, gửi kết quả về Vụ Thi đua - Khen thưởng, cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp *trước ngày 17/10/2019*.

1.4. Vụ Thi đua - Khen thưởng

Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp, rà soát, thẩm tra kết quả tự chấm điểm của các Cục THADS và kết quả chấm điểm của Tổng cục THADS đối với các Cục THADS, dự kiến xếp hạng, đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

ngành Tư pháp xem xét, báo cáo xin ý kiến của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp và trình Bộ trưởng quyết định *trước ngày 10/11/2019*; gửi kết quả xếp hạng về các Cục THADS và Ban chỉ đạo THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chậm nhất sau 05 ngày kể từ ngày Bộ trưởng ký, ban hành.

1.5. Khu vực thi đua

Căn cứ kết quả tự chấm điểm, xếp hạng của các cơ quan THADS địa phương trong năm 2019, kết quả kiểm tra chéo của Khu vực, dự kiến đề nghị xếp hạng của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Khu vực thi đua tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành của các tiêu chí và bình xét, suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua ngành Tư pháp”, “Cờ thi đua của Chính phủ” đối với các cơ quan THADS địa phương tại Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của các Khu vực thi đua năm 2019. / *KT*